

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 12 - 2022

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị N.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Phan Văn H

2. bà Phan Thị Q

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Bá K - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:***

Không tham gia.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST-DS ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T – sinh năm 1987. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C – sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đình C kết hôn vào ngày 10/5/2011 tại UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng

đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không được cải thiện. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị T xác định tình cảm đối với anh Hạnh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 04/9/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh C từ chối nhận với lý do chị T làm đơn thì chị T tự giải quyết. Qua các tài liệu, chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn đã trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh C có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình C vắng mặt lần thứ 2, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị T, anh C là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do do tính cách không phù hợp, anh C thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Qua xem xét thực tế thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Đối với việc nuôi con: Xét nguyện vọng nuôi con của nguyên đơn vừa là quyền, nghĩa vụ. Chị T hiện nay có việc làm ổn định, công việc của chị gần nhà nên có nhiều thời gian chăm sóc các con. Mặt khác, con chung có đơn nguyện vọng xin tiếp tục được ở với mẹ, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83; 84 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 04/9/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012425 ngày 11/10/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận**

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị N**